

**BỘ NÔNG NGHIỆP
VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **6977**/BNN-VPĐP
V/v hướng dẫn tạm thời xét công nhận
xã đạt tiêu chí Thu nhập và Hộ nghèo
năm 2016-2017

Hà Nội, ngày **18** tháng 8 năm 2016

Kính gửi: Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Quyết định số ~~524/QĐ-TTg~~ ngày 01/4/2016 về ban hành Chương trình công tác năm 2016 của Ban Chỉ đạo Trung ương Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới; để thuận lợi cho các địa phương trong chỉ đạo, thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện xây dựng nông thôn mới, nhằm đẩy nhanh tiến độ thực hiện Chương trình, phấn đấu đạt mục tiêu của Quốc hội (theo Nghị quyết số 100/2015/QH13), Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hướng dẫn tạm thời xét công nhận xã đạt tiêu chí Thu nhập và tiêu chí Hộ nghèo năm 2016-2017 như sau:

1. Quy định tạm thời tiêu chí Thu nhập và Hộ nghèo năm 2016-2017

a) Về tiêu chí Thu nhập

Việc quy định tạm thời mức thu nhập bình quân đầu người đạt chuẩn năm 2016-2017 theo từng vùng được xác định trên cơ sở: Lấy mức thu nhập bình quân đầu người đến năm 2020 của từng vùng (theo quy định tại Quyết định số 342/QĐ-TTg ngày 20/02/2013 của Thủ tướng Chính phủ) trừ (-) đi mức thu nhập đạt chuẩn năm 2015 của từng vùng, rồi chia (:) cho 5 năm để tính mức thu nhập bình quân tăng thêm một năm trong giai đoạn 2016-2020, sau đó lấy mức thu nhập bình quân tăng thêm một năm cộng (+) với mức thu nhập đạt chuẩn năm 2015 của từng vùng.

(Ví dụ đối với vùng Đồng bằng sông Cửu Long: mức thu nhập bình quân đầu người đạt chuẩn đến năm 2020 theo quy định là 49 triệu đồng; mức thu nhập đạt chuẩn năm 2015 là 29 triệu đồng; mức thu nhập bình quân đầu người đạt chuẩn năm 2016 sẽ là: $(49 - 29) : 5 + 29 = 33$ triệu đồng).

b) Về tiêu chí Hộ nghèo

Việc quy định tạm thời tỷ lệ hộ nghèo năm 2016-2017 được xác định trên cơ sở đề xuất của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội sau khi đã tổng hợp, phân tích kết quả điều tra hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2015 theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều giai đoạn 2016-2020 của các địa phương, tỷ lệ hộ nghèo chung của cả nước và của các vùng.

c) Tiêu chí Thu nhập và tiêu chí Hộ nghèo năm 2016-2017 được quy định tạm thời như sau:

Tên tiêu chí	Nội dung tiêu chí		Chỉ tiêu chung	Chỉ tiêu theo vùng						
				TDMN phía Bắc	Đồng bằng sông Hồng	Bắc Trung Bộ	Duyên hải Nam TB	Tây Nguyên	Đông Nam Bộ	ĐB sông Cửu Long
Thu nhập	Thu nhập bình quân đầu người khu vực nông thôn (triệu đồng/người)	Năm 2016	30	22	33	22	27	27	39	33
		Năm 2017	34	26	37	26	31	31	44	37
Hộ nghèo	Tỷ lệ hộ nghèo năm 2016-2017		<6%	12%	2%	5%	5%	7%	1%	4%

2. Phương pháp xác định đạt chuẩn tiêu chí thu nhập và hộ nghèo năm 2016-2017

a) Đối với tiêu chí Thu nhập

- Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí Thu nhập khi có mức thu nhập bình quân đầu người/năm của xã đạt mức thu nhập bình quân đầu người/năm của vùng trở lên.

- Phương pháp tính thu nhập bình quân đầu người/năm: Thực hiện theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê tại Công văn số 563/TCTK-XHMT ngày 07/8/2014 về việc hướng dẫn tạm thời tính thu nhập bình quân đầu người/năm của xã.

b) Đối với tiêu chí Hộ nghèo

- Xã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới về tiêu chí Hộ nghèo khi có tỷ lệ hộ nghèo của xã qua điều tra, rà soát định kỳ hàng năm bằng hoặc dưới mức tỷ lệ hộ nghèo áp dụng cho vùng năm 2016-2017.

- Hộ nghèo của xã là hộ gia đình đáp ứng các tiêu chí được quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020, được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết định công nhận sau các cuộc điều tra, rà soát trên địa bàn.

- Phương pháp tính tỷ lệ hộ nghèo: Tỷ lệ hộ nghèo của xã được tính bằng cách chia tổng số hộ nghèo của xã đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã quyết

định công nhận sau các cuộc điều tra, rà soát định kỳ hàng năm trên địa bàn cho tổng số hộ dân cư trên địa bàn xã theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ hộ nghèo của xã} = \frac{\text{Tổng số hộ nghèo của xã} - \text{(đã trừ số hộ nghèo được bảo trợ xã hội)}}{\text{Tổng số hộ dân cư của xã} - \text{(đã trừ số hộ nghèo được bảo trợ xã hội)}} \times 100\%$$

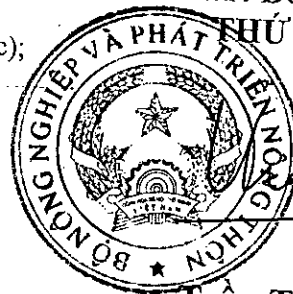
(Trong đó: Hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội được xác định là hộ có tất cả thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật; hoặc có thành viên trong hộ là đối tượng đang hưởng chính sách bảo trợ xã hội theo quy định của pháp luật và các thành viên khác trong hộ không còn khả năng lao động, qua điều tra, rà soát hàng năm ở cơ sở được xác định là đáp ứng các tiêu chí về xác định hộ nghèo theo quy định tại khoản 1 Điều 2 Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và được Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã công nhận, phân loại là hộ nghèo thuộc chính sách bảo trợ xã hội).

Trường hợp hộ nghèo phát sinh và hộ thoát nghèo của xã trong năm sẽ do xã rà soát, quyết định công nhận theo quy định tại Thông tư của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ hàng năm áp dụng cho giai đoạn 2016-2020 làm căn cứ để xác định mức đạt tiêu chí Hộ nghèo của xã.

Căn cứ quy định tạm thời của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về tiêu chí Thu nhập và tiêu chí Hộ nghèo năm 2016-2017, các địa phương chủ động xây dựng kế hoạch, chỉ đạo, thực hiện và đánh giá kết quả thực hiện tiêu chí Thu nhập, tiêu chí Hộ nghèo của xã, làm cơ sở xét công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới năm 2016-2017 trên địa bàn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ (để b/c);
- Bộ trưởng Nguyễn Xuân Cường (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- VPĐP NTM các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;
- Lưu: VT, VPĐP. (140b)



KT. BỘ TRƯỞNG
THỦ TRƯỞNG

Trần Thanh Nam

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

SAO Y BẢN CHÍNH

Số: 1300/SY-UBND

Bình Định, ngày 31 tháng 8 năm 2016

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ngành;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lãnh đạo VP, K19;
- Lưu: VT (62b).



Nguyễn Đức Thi